



**TỔNG CÔNG TY SONADEZI**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**  
**CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**KẾT QUẢ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH THÀNH PHẨM**

MẪU SỐ 3

KQKTCL

Năm: 2024

**KẾT QUẢ CHẤT LƯỢNG NƯỚC THÁNG 06 NĂM 2024 - TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT**  
**TỈNH ĐỒNG NAI**

QCVN 01-1:2018/BYT

STT	Đơn vị	Loại nước	Vị trí lấy mẫu	Ngày trả kết quả	pH (*) (6.0 - 8.5)	Độ đục ( $\leq 2$ NTU)	Mùi, vị	Màu sắc ( $\leq 15$ TCU)	Clor dư (0.2 - 1.0 mg/l)	Arsenic ( $\leq 10\mu\text{g/l}$ )	Coliforms tổng số (*) ( $< 3\text{CFU}/100\text{ml}$ )	Escherichia Coli (*) ( $< 1\text{CFU}/100\text{ml}$ )
1	Chi nhánh cấp nước Biên Hòa	Nước sinh hoạt	UBND phường Quyết Thắng.	19/06/2024	7.10	0.11	Không mùi, không vị lạ	KPH	0.44	/	0/100ml	0/100ml
2		Nước sinh hoạt	UBND phường Trung Dũng.	19/06/2024	6.84	KPH	Không mùi, không vị lạ	KPH	0.34	/	0/100ml	0/100ml
3		Nước sinh hoạt	Bể chứa.	19/06/2024	7.13	KPH	Không mùi, không vị lạ	KPH	0.51	/	0/100ml	0/100ml
4	Chi nhánh cấp nước Thiện Tân	Nước sinh hoạt	Trạm tăng áp Thiện Tân 2.	19/06/2024	7.06	0.29	Không mùi, không vị lạ	1.85	0.67	/	0/100ml	0/100ml
5		Nước sinh hoạt	Trạm cấp nước KCN Hồ Nai	19/06/2024	6.94	0.02	Không mùi, không vị lạ	1.85	0.55	/	0/100ml	0/100ml
6		Nước sinh hoạt	Bể chứa	19/06/2024	6.92	0.14	Không mùi, không vị lạ	KPH	0.65	/	0/100ml	0/100ml
7	Chi nhánh cấp nước Nhơn Trạch	Nước sinh hoạt	Đầu vào KCN Amata	19/06/2024	6.85	0.07	Không mùi, không vị lạ	KPH	0.31	/	0/100ml	0/100ml
8		Nước sinh hoạt	Trụ cứu hỏa số 1/1 KCN Loteco	19/06/2024	6.90	0.03	Không mùi, không vị lạ	KPH	0.39	/	0/100ml	0/100ml
9		Nước sinh hoạt	Bể chứa	19/06/2024	6.88	0.07	Không mùi, không vị lạ	KPH	0.46	/	0/100ml	0/100ml

STT	Đơn vị	Loại nước	Vị trí lấy mẫu	Ngày trả kết quả	pH (*) (6.0 - 8.5)	Độ đục (≤ 2 NTU)	Mùi, vị	Màu sắc (≤ 15 TCU)	Clor dư (0.2 - 1.0 mg/l)	Arsenic (≤ 10µg/l)	Coliforms tổng số (*) (< 3CFU/100ml)	Escherichia Coli (*) (< 1CFU/100ml)	
10	Chi nhánh cấp nước Thạnh Phú	Nước sinh hoạt	Hộ Nguyễn Xuân Nghĩa, ấp 6-7, xã Thiện Tân, Vĩnh Cửu.	19/06/2024	6.87	0.05	Không mùi, không vị lạ	KPH	0.40	/	0/100ml	0/100ml	
11		Nước sinh hoạt	Trạm giao dịch xã Thạnh Phú	19/06/2024	7.04	0.08	Không mùi, không vị lạ	KPH	0.32	/	0/100ml	0/100ml	
12		Nước sinh hoạt	Bể chứa CNCN Thạnh Phú	19/06/2024	7.02	KPH	Không mùi, không vị lạ	KPH	0.88	/	0/100ml	0/100ml	
13	Chi nhánh cấp nước Xuân Lộc	Trạm Gia Ray	Nước sinh hoạt	Bể chứa - PXN TT Gia Ray	17/06/2024	6.78	0.33	Không mùi, không vị lạ	KPH	0.59	/	0/100ml	0/100ml
14			Nước sinh hoạt	Số nhà 363 Trần Phú, TT Gia Ray	17/06/2024	7.56	0.64	Không mùi, không vị lạ	KPH	0.47	/	0/100ml	0/100ml
15			Nước sinh hoạt	165 Hùng Vương, TT Gia Ray	17/06/2024	6.71	0.32	Không mùi, không vị lạ	KPH	0.53	/	0/100ml	0/100ml
16		Trạm Sông Ray	Nước sinh hoạt	Trạm cấp nước Sông Ray	17/06/2024	7.23	KPH	Không mùi, không vị lạ	KPH	0.66	0.38	0/100ml	0/100ml
17			Nước sinh hoạt	Số nhà 15, ấp 1, đường 765, xã Sông Ray.	17/06/2024	7.25	KPH	Không mùi, không vị lạ	KPH	0.59	0.37	0/100ml	0/100ml
18		Trạm Tâm Hưng Hòa	Nước sinh hoạt	Hộ Nguyễn Thị Kim Anh, ấp 4, xã Xuân Tâm, Xuân Lộc	17/06/2024	7.45	0.42	Không mùi, không vị lạ	KPH	0.29	/	0/100ml	0/100ml
19			Nước sinh hoạt	Trạm Y tế Xuân Tâm	17/06/2024	7.39	0.42	Không mùi, không vị lạ	KPH	0.59	/	0/100ml	0/100ml
20			Nước sinh hoạt	Trạm bơm Tâm Hưng Hòa	17/06/2024	7.55	0.69	Không mùi, không vị lạ	KPH	0.66	/	0/100ml	0/100ml

STT	Đơn vị	Loại nước	Vị trí lấy mẫu	Ngày trả kết quả	pH (*) (6.0 - 8.5)	Độ đục (≤ 2 NTU)	Mùi, vị	Màu sắc (≤ 15 TCU)	Clor dư (0.2 - 1.0 mg/l)	Arsenic (≤ 10µg/l)	Coliforms tổng số (*) (< 3CFU/100ml)	Escherichia Coli (*) (< 1CFU/100ml)	
21	Chi nhánh cấp nước Xuân Lộc	Trạm Tân Phú	Nước sinh hoạt	Giếng 1- PXN Tân Phú	18/06/2024	6.22	KPH	Không mùi, không vị lạ	KPH	0.50	0.22	0/100ml	0/100ml
22			Nước sinh hoạt	Giếng 2- PXN Tân Phú	18/06/2024	6.44	KPH	Không mùi, không vị lạ	KPH	0.60	0.37	0/100ml	0/100ml
23			Nước sinh hoạt	Giếng 7- PXN Tân Phú	18/06/2024	6.28	KPH	Không mùi, không vị lạ	KPH	0.64	0.20	0/100ml	0/100ml
24		Trạm Định Quán	Nước sinh hoạt	Bể chứa - PXN Định Quán	18/06/2024	6.90	0.20	Không mùi, không vị lạ	1.85	0.68	/	0/100ml	0/100ml
25			Nước sinh hoạt	Trạm tăng áp Định Quán - PXN Định Quán	18/06/2024	6.96	0.15	Không mùi, không vị lạ	5.56	0.65	/	0/100ml	0/100ml
26			Nước sinh hoạt	Số 183, QL20, TT Định Quán	18/06/2024	6.96	0.06	Không mùi, không vị lạ	5.56	0.56	/	0/100ml	0/100ml
27	Chi nhánh cấp nước Long Bình	Nước sinh hoạt	Trạm bơm tăng áp KCN Biên Hòa 2	13/06/2024	7.05	KPH	Không mùi, không vị lạ	KPH	0.40	/	0/100ml	0/100ml	
28		Nước sinh hoạt	Bể chứa CNCN Long Bình	13/06/2024	7.08	0.09	Không mùi, không vị lạ	KPH	0.61	/	0/100ml	0/100ml	
29		Nước sinh hoạt	UBND xã Hồ Nai 3	13/06/2024	7.02	0.10	Không mùi, không vị lạ	KPH	0.36	/	0/100ml	0/100ml	
30	Chi nhánh cấp nước Vĩnh An	Nước sinh hoạt	UBND Thị trấn Vĩnh An.	14/06/2024	6.69	KPH	Không mùi, không vị lạ	KPH	0.57	/	0/100ml	0/100ml	
31		Nước sinh hoạt	TTYT huyện Vĩnh Cửu - công phụ	14/06/2024	6.98	KPH	Không mùi, không vị lạ	KPH	0.47	/	0/100ml	0/100ml	
32		Nước sinh hoạt	Bể chứa CNCN Vĩnh An.	14/06/2024	6.76	0.07	Không mùi, không vị lạ	KPH	0.55	/	0/100ml	0/100ml	

STT	Đơn vị	Loại nước	Vị trí lấy mẫu	Ngày trả kết quả	pH (*) (6.0 - 8.5)	Độ đục ( $\leq 2$ NTU)	Mùi, vị	Màu sắc ( $\leq 15$ TCU)	Clor dư (0.2 - 1.0 mg/l)	Arsenic ( $\leq 10\mu\text{g/l}$ )	Coliforms tổng số (*) ( $< 3\text{CFU}/100\text{ml}$ )	Escherichia Coli (*) ( $< 1\text{CFU}/100\text{ml}$ )
33	Chi nhánh cấp nước Long Thành	Nước sinh hoạt	Trạm tăng áp Nhơn Trạch	14/06/2024	7.20	0.07	Không mùi, không vị lạ	KPH	0.34	/	0/100ml	0/100ml
34		Nước sinh hoạt	Văn phòng chi nhánh	14/06/2024	7.23	0.08	Không mùi, không vị lạ	KPH	0.32	/	0/100ml	0/100ml

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (\*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.

- KPH: Không phát hiện.

Biên Hòa, ngày 25 tháng 06 năm 2024

**TU. GIÁM ĐỐC**

**TP. QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC**



**Võ Thanh Phương**